

CHÙA ẤN QUANG

DANH THẮNG VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ

THÍCH NHẬT TỪ



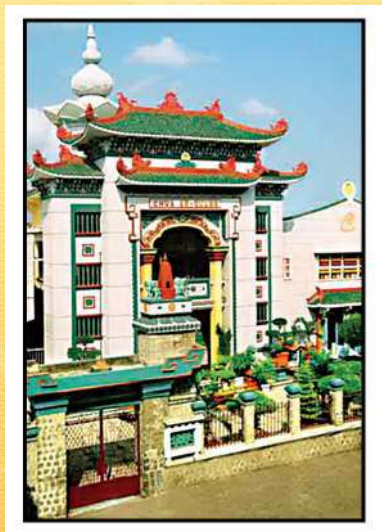
NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

**CHÙA ẨM QUANG
DANH THẮNG VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ**



CHÙA ẨM QUANG DANH THẮNG VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ

THÍCH NHẬT TỪ



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| Lời giới thiệu | vii |
| I. Đôi nét lịch sử | 1 |
| II. Kiến trúc Chùa..... | 5 |
| III. Trung tâm giáo dục Phật giáo | 13 |
| IV. Công tác từ thiện xã hội | 17 |
| V. Hội đồng Quản trị và Trụ trì..... | 18 |
| VI. Các tự viện trực thuộc..... | 22 |
| VII. Các bậc tôn đức tiêu biểu | 24 |
| - Tổ Thiện Hòa | 24 |
| - Tổ Thiện Hoa | 26 |
| - HT. Thích Trí Hữu | 29 |
| - HT. Thích Trí Quang | 31 |
| - HT. Thích Huệ Hưng | 33 |
| - HT. Thích Huyền Vi | 36 |

| | |
|------------------------------|----|
| - Thiền Sư Nhất Hạnh | 38 |
| - Thiền Sư Thanh Từ | 41 |
| - HT. Thích Thuyền Ấn | 43 |
| - HT. Thích Huệ Thới | 45 |
| - HT. Thích Trí Quảng | 47 |
| - HT. Thích Minh Thành | 50 |
| - TT. Thích Minh Phát | 53 |
| - HT. Thích Nhật Quang | 56 |
| VIII. Các ngày kỷ niệm..... | 59 |



LỜI GIỚI THIỆU

Chùa Ấn Quang ngay từ năm thành lập 1948 đã gắn liền với phong trào giáo dục Phật giáo, đào tạo nhiều thế hệ Tăng tài, phụng sự và lãnh đạo Phật giáo Việt Nam trong suốt 5 thập niên sau đó. Trong số đó, có nhiều vị trở thành lãnh đạo tối cao của các Giáo hội Phật giáo trong nước và hải ngoại.

Chùa Ấn Quang là trung tâm của Phật giáo tại Sài Gòn nói riêng và miền Nam nói chung và là nơi xuất phát của các phong trào cách tân Phật giáo miền Nam vào hậu bán thế kỷ XX. Không chỉ là Văn phòng của Thành hội Phật giáo TP.HCM, Chùa Ấn Quang từng là trụ sở của Giáo hội Tăng-già Nam Việt, Giáo hội Phật giáo

Việt Nam Thống Nhất và là nơi xuất phát phong trào thống nhất Phật giáo vào năm 1981, dẫn đến sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, một Giáo hội hợp nhất các trường phái Phật giáo từ trước đến giờ.

Trong khi chờ đợi một tác phẩm nghiên cứu toàn diện và đầy đủ về lịch sử của các phong trào Phật giáo gắn kết với Chùa Ấn Quang ra đời, tôi xin giới thiệu đến quý độc giả tập sách nhỏ này như bức tranh bao quát về các đóng góp to lớn của ngôi Chùa di tích lịch sử quan trọng này.

HT. THÍCH NHẬT QUANG
Trụ trì Tổ đình Ấn Quang

I. ĐÔI NÉT LỊCH SỬ

Chùa Ân Quang là ngôi danh thắng Phật giáo nổi tiếng thuộc “Di tích lịch sử”, được Hòa thượng Thích Trí Hữu xây dựng vào năm 1948.

Vào thời điểm ra đời, Chùa Ân Quang chỉ là một am thất nhỏ, có tên là Trí Tuệ Am, nằm cạnh khu đất Vườn Lài. Sau hai năm xây dựng, am thất này trở thành một ngôi tự viện, được đặt tên là Chùa Ứng Quang. Dưới sự hướng dẫn tâm linh của Hòa thượng Thích Trí Hữu, các vị Tăng trẻ đến đây tu học ngày càng đông.

Vào năm 1950, khi Hòa thượng Thích Thiện Hòa được mời làm Viện chủ, Chùa Ứng Quang được đổi thành Chùa Ân Quang và nhanh chóng trở thành trung tâm đào tạo Tăng tài cho Phật giáo Nam bộ liên tiếp 5 thập kỷ sau đó.

Chùa Ân Quang có diện tích 2.300m² là

ngôi chùa đặc sắc về kiến trúc, nổi tiếng về giáo dục Phật giáo và có công trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam trong suốt 50 năm cuối của thế kỷ XX. Kiến trúc của Chùa thể hiện sự hài hòa giữa phong cách cổ kính và hiện đại, một hợp thể tinh hoa kiến trúc của Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản.



Từ năm 1950-1975, Chùa Ấn Quang còn được biết đến là Phật học đường Nam Việt, đào tạo tăng tài cho Phật giáo miền Nam.

Từ năm 1959-1961, Chùa Ấn Quang là Trụ sở thường trực của Giáo hội Tăng-già Nam Việt, nơi đẩy mạnh phong trào cải cách Phật giáo theo hướng nhập thế.

Từ năm 1969-1980, Chùa Ấn Quang là Trụ sở của GHPGVNTN, nơi lãnh đạo phong trào bất bạo động, chống lại chính thể độc tài Ngô Đình Diệm, bảo vệ đạo pháp trước cơn sóng gió.

Vào những năm 1963, 1964, 1969 và 1974, Chùa Ấn Quang là nơi xuất phát, lãnh đạo và là trái tim của các phong trào đấu tranh bất bạo động của Phật giáo tại miền Nam. Dù xuất phát từ Huế, nhưng chỉ khi phong trào được phát triển từ Chùa Ấn Quang, ảnh hưởng của phong trào mới có mặt khắp các tỉnh miền Nam, dẫn đến sự sụp đổ của chính sách phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm. Tinh thần Phật giáo đồng hành với dân tộc tại đây đã giúp cho phong trào đấu tranh chống Mỹ - Ngụy được

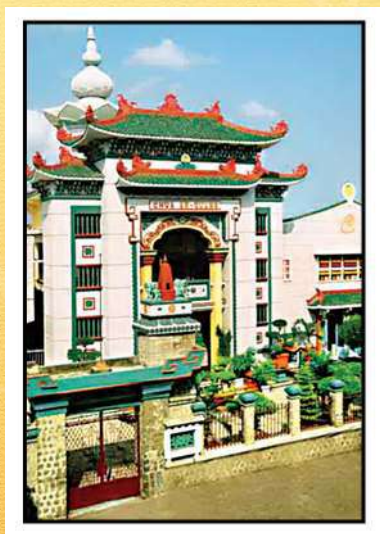
thành tựu mỹ mãn, góp phần mang lại hòa bình và độc lập của miền Nam.

Chùa Ấn Quang là nơi hội tụ anh tài Phật giáo, trụ sở Phật sự của nhiều giáo hội Phật giáo và là trung tâm truyền bá Phật pháp. Năm 1981, Chùa Ấn Quang là nơi thành lập Ban vận động Phật giáo thống nhất, hợp nhất các giáo phái Phật giáo tại Việt Nam, dẫn đến sự ra đời của GHPGVN vào ngày 7-11-1981. Từ đó đến nay, đây là Trụ sở của GHGPVN tại Sài Gòn, thường gọi là Thành hội Phật giáo TP.HCM.

Trước khi tự thiêu, Bồ-tát Thích Quảng Đức đã lưu trú tại Chùa Ấn Quang hơn một tháng, vận động Tăng Ni và Phật tử bảo vệ Phật pháp và kêu gọi nhà lãnh đạo độc tài Ngô Đình Diệm thực thi chính sách tự do và bình đẳng tôn giáo, nhằm thiết lập một đất nước Việt Nam hòa bình và phát triển bền vững.

II. KIẾN TRÚC CHÙA

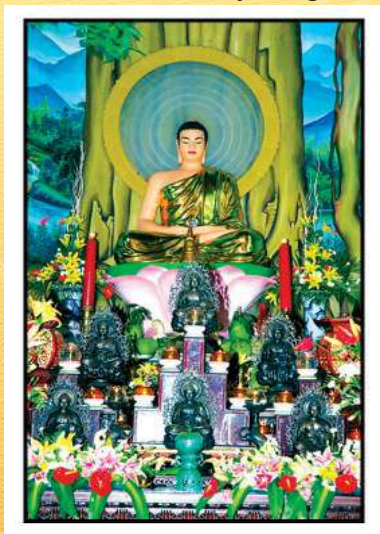
Là một kiến trúc Phật giáo đặc sắc tại Sài Gòn, Chùa Ấn Quang có hai cổng ở mặt trước đường Sur Vạn Hạnh và một cổng ở mặt sau, đối diện chung cư. Trụ cột cổng Chùa, rộng 1,15m, dài 1,62m và cao 5m, được ốp đá xanh với các khối vuông,



Mặt tiền Chùa Ấn Quang

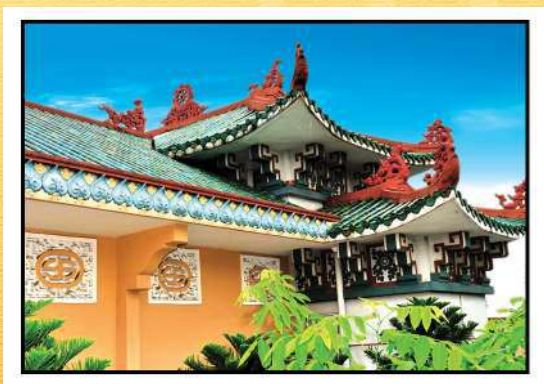
mà ở phần trên, mỗi mặt có biểu tượng pháp luân, trên cùng có tháp nhỏ theo mô hình tháp Bồ-đề Đạo tràng thu nhỏ, xung quanh là bốn con sư tử hướng về bốn hướng, tượng trưng cho chánh pháp phổ biến khắp mọi nơi.

Tòa Chánh điện, còn gọi là điện Phật, được HT. Thích Trí Hữu xây dựng năm 1953,



Tượng Phật Thích Ca trên chánh điện

được HT. Thích Thiện Hòa trùng tu và xây lớn vào năm 1966, nằm ở vị trí chính giữa của Chùa, gồm một trệt và một lầu. Ở lầu một, tượng Phật Bốn Sư bằng xi-măng, trong tư thế thiền định, với lối mỹ thuật Việt Nam, uy nghiêm và rục rờ. Các bức phù điêu về cuộc đời đức Phật được tôn trí trên các vách Chánh điện làm tăng thêm phần cổ kính. Tầng trệt được dùng làm Trụ sở của GHP-GVNTN (1965-1980) và Văn phòng Ban Trị sự Phật giáo TP.HCM (1981-đến nay).



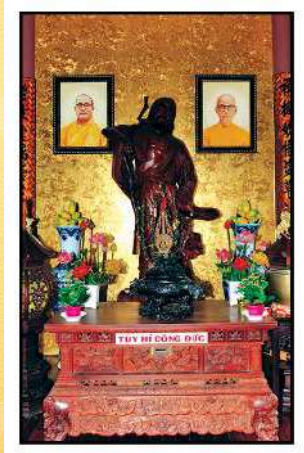
Mái Chùa nhìn từ mặt sau

Mái lầu chuông nằm bên trái, mái lầu trống nằm bên phải tại hành lang trước Chánh điện, với nét uốn cong mềm mại. Mặt tiền Chánh điện có ba cửa gỗ, có cấu trúc hình vòm, với các hoa văn rồng mây đặc sắc, tạo ra nét đẹp cân đối. Trên nóc mái Chánh điện có tháp Hoa Tạng, theo nét kiến trúc Ấn Độ, ở đế có hình vuông, nối tiếp là hình bát giác, bên trên là hoa sen nhiều lớp cánh sen và trên cùng là bầu sen, vươn lên bầu trời.



Tháp Hoa Tạng trên đỉnh Chánh điện

Đối diện với Chánh điện ở mặt sau là tòa nhà, mà ở tầng một là Tổ đường, được HT. Thích Nhật Quang trùng tu khang trang vào năm 2006 và tầng dưới là Trai đường. Bên trái Tổ đường, là phòng nghỉ của cư sĩ, từ năm 1956-1975 được dùng làm xưởng in Sen Vàng (xuất bản kinh sách Phật giáo, truyền bá Phật pháp) và xưởng nhang Bồ-đề (với chủ trương kinh tế tự túc).



Trái và phải của Chánh điện là hai dãy nhà Tăng theo thể cân xứng, được xây năm 1967. Mỗi dãy gồm một trệt một lầu, theo



Tháp thờ Phật và Xá Lợi

thể rồng châu, làm cho Chánh điện trở nên trang nghiêm hơn. Tầng trệt dãy bên trái là Giảng đường Thiện Hoa được xây dựng năm 1959.

Bên trái Chính điện là Tháp thờ Phật và Xá-lợi được HT. Thích Nhật Quang xây dựng năm 2009, là một kiến trúc hài hòa giữa phong cách Việt Nam và Nhật Bản. Tháp cao 36m, có sáu tầng, thờ Phật



Phật thờ trong tháp

Di Đà, Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát Quán Thế Âm, các tiền bối hữu công như HT.Thích Trí Hữu, HT.Thích Thiện Hòa, HT.Thích Thiện Hoa và các Thánh tử đạo, trên đỉnh tháp có thờ Xá-lợi Phật do Hội Phật giáo Tích Lan hiến tặng trước năm 1975.

Đối diện với Tháp là tòa nhà văn hóa và nhà khách, được xây dựng năm 2011, với lối kiến trúc Nhật – Việt hài hòa.



Thư viện Chùa Ẩn Quang

Từ lúc xây dựng năm 1949, Chùa Ấn Quang trải qua ba lần trùng tu và làm mới. Lần thứ nhất vào năm 1950-1966 do công của HT. Thích Thiện Hòa. Lần thứ hai trùng tu một số công trình cho chiến tranh tàn phá. Lần thứ ba vào năm 1988, chủ yếu là sơn mới. Lần thứ tư do công của Ban Quản trị Tổ đình, đặc biệt là Hòa thượng Trụ trì Thích Nhật Quang và Hòa thượng Viện chủ Thích Trí Quảng, bao gồm các công trình mới như Tổ đường, Trai đường và Thư viện (2006), Tháp thờ Phật và Xá lợi (2009), Nhà văn hóa và nhà khách của Chùa (2011), tạo cho Chùa thêm nét uy nghi, trang nhã.

III. TRUNG TÂM GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Vào năm 1950, dưới sự vận động của Hòa thượng Thích Thiện Hòa, các vị tôn túc lãnh đạo các Phật học đường Mai Sơn, Liên Hải và Sùng Đức lúc bấy giờ như HT. Thích Trí Tịnh, HT. Thích Quảng Minh và HT. Thích Huyền Dung... đều đồng ý hợp

nhất các Phật học đường nêu trên với tên gọi mới là Phật học đường Nam Việt, đặt tại Chùa Ẩn Quang. Đây là trung tâm Phật học không chỉ nổi tiếng vào hàng bậc nhất của miền Nam, mà còn là trung tâm đào tạo nhiều bậc anh tài Phật giáo khắp ba miền trong suốt gần 50 năm cuối của thế kỷ XX.



Hàng ngồi từ trái sang phải: HT. Quảng Liên, HT. Bửu Liên, HT. Thiện Hoa, HT. Đại Từ, HT. Trí Hữu, HT. Thiện Hòa, HT. Hành Trụ, HT. Huệ Hưng, HT. Tấn Nghi

Hàng đứng từ trái sang phải: HT. Trường Lạc, HT. Huyền Vi, HT. Tấn Phước, HT. Phước Căn, HT. Thanh Từ, HT. Bửu Lai



Phái đoàn Phật giáo Nhật Bản đến thăm viếng Phật giáo Việt Nam (1965): Từ trái sang: HT. Thích Thiện Hoa, HT. Thích Trí Thủ, HT. Thích Tâm Giác, HT. Thích Tâm Châu, HT. Thích Thiện Minh, HT. Thích Trí Quang, HT. Thích Huyền Quang, cùng quý vị khách Nhật Bản.

Các khóa đào tạo Như Lai sứ giả của HT. Thích Thiện Hoa, Viện trưởng Viện hóa Đạo GHGPVNTN đã mở ra chương sử mới về phong trào giáo dục và hoằng pháp nhập thế của Phật giáo vào những thập niên 60 của thế kỷ trước. Các vị tăng tốt nghiệp Phật học đường Nam Việt thưở đó đã trở thành các bậc danh tăng

của Phật giáo Việt Nam cận đại. Nổi tiếng nhất trong số đó có thể kể các thiền sư Huệ Hưng, Nhất Hạnh và Thanh Từ; các Tịnh độ sư Thiên Tâm, Bửu Huệ và Thiện Huệ; các đại pháp sư Huyền Vi, Từ Thông, Tắc Phước, Thiên Định, Thuyền Ấn, Hoàn Quan, Thắng Hoan, Đức Niệm, Chánh Tiến, Trí Quảng, Nguyên Ngôn; các luật sư Tịnh Đức, Chơn Điền, Thiện Huệ, Phước Hảo, Giải Kinh, Huệ Thới, Minh Thành và Tịnh Hạnh v.v...



*HT. Viện chủ, HT. Trụ trì và Tăng chúng Tổ đình
Ẩm Quang*

Từ năm 1975-1984, Chùa Ấn Quang là nơi đào tạo Trung đẳng Phật học, giúp cho hàng trăm Tăng Ni học Phật pháp đến nơi đến chốn, duy trì mạng mạch Phật pháp trong một giai đoạn vô cùng khó khăn.

Từ năm 1984 đến nay, Chùa Ấn Quang là giảng đường Phật học đứng đầu Sài Gòn và nổi tiếng trong nước, nơi các vị đại pháp sư và các pháp sư trẻ mở nhiều lớp Phật học, truyền trao Phật pháp cho hàng ngàn Phật tử tu học 4-7 buổi/ mỗi tuần. Đây cũng là nơi tổ chức nhiều Hội thi giáo lý cấp thành phố cho hàng ngàn Phật tử đến từ 24 quận huyện, nhằm giúp người tại gia lĩnh hội Phật pháp, để sống hạnh phúc và có ý nghĩa hơn.

IV. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI

Kể từ ngày thành lập, Chùa Ấn Quang, ngoài các hoạt động giáo dục và hoằng pháp, còn là trung tâm từ thiện và tham gia

các công tác xã hội. Từng là trụ sở chính của các giáo hội như Giáo hội Tăng-già Nam Việt, GHPGVNTN và GHPGVN tại TP.HCM, Chùa Ẩn quang là địa điểm vận động và tiếp nhận tịnh tài và tịnh vật cho các nạn nhân thiên tai và các thành phần cơ nhỡ, góp phần xóa đi nỗi khổ niềm đau của người bất hạnh.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TRỤ TRÌ

A) Hội đồng Quản trị Tổ đình Ẩn Quang, Nhiệm kỳ I (1978-1991)

- HT. Thích Thiện Hòa: Chứng minh (tịch).
- HT. Thích Trí Tịnh: Cố vấn.
- HT. Thích Huệ Hưng: Tổng lý (tịch).
- HT. Thích Bửu Huệ: Phó Tổng lý đặc trách giáo dục (tịch).
- HT. Thích Tấn Phước: Phó Tổng lý đặc trách Nội vụ.
- HT. Thích Huyền Vi: Phó Tổng lý đặc trách Ngoại vụ (tịch).

- HT. Thích Thiên Định: Phó Tổng lý đặc trách Điều hành (tịch).

- HT. Thích Từ Thông: Phó Tổng lý đặc trách Kế hoạch.

- HT. Thích Thanh Từ, HT. Thích Thiên Tâm: Kiểm sự (tịch).

- HT. Thích Minh Hạnh (Huệ Thới): Quản sự (tịch).

- HT. Thích Long Nguyệt: Thư ký (tịch).

- HT. Thích Minh Thành: Phó thư ký (tịch).

- HT. Thích Trí Quảng: Thủ bồn.

- HT. Thích Minh Hội: Phó thủ bồn.

B) Hội đồng Quản trị Tổ đình Ân Quang, Nhiệm kỳ II (1992-nay)

- HT. Thích Trí Tịnh: Chứng minh tối cao.

- HT. Thích Thanh Từ: Cố vấn Nội vụ kiêm Viện trưởng Viện chuyên tu Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Huệ Hải: Cố vấn Ngoại vụ (tịch).

- HT. Thích Từ Nhơn: Tổng lý Hội đồng Quản trị.

- HT. Thích Minh Thành: Phó Tổng lý Nội vụ đặc trách Trụ trì Tổ đình, kiêm Giám đốc Đại Tông Lâm (tịch).

- HT. Thích Trí Quảng: Phó Tổng lý Ngoại vụ, Thủ bổn Tổ đình kiêm Cố vấn Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Nhật Quang: Phó Tổng lý Điều hành đặc trách Phó Thủ bổn Tổ đình kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Minh Cảnh: Phó Tổng lý đặc trách Kế hoạch kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm và Trụ trì Tu viện Huệ Quang.

- HT. Thích Chơn Lạc: Phó Tổng lý đặc trách kinh tế kiêm Trụ trì Chùa Huệ Nghiêm.

- HT. Thích Đắc Pháp: Kiểm sự HĐQT kiêm Kiểm sự Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Minh Thông: Kiểm sự HĐQT kiêm Kiểm sự Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Thiện Nhơn: Chánh thư ký HĐQT kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm, Trụ trì Chùa Minh Đạo.

- TT. Thích Chơn Thanh: Phó thư ký HĐQT kiêm Chánh thư ký Ban Giám đốc Đại Tòng Lâm (tịch).

- HT. Thích Phước Định: Thành viên HĐQT kiêm Trụ trì Chùa Giác Sanh (tịch).

- TT. Thích Nhật Từ: Thành viên HĐQT kiêm Trụ trì Chùa Giác Ngộ.

C) Các Tổng Quản sự và Trụ trì

Từ năm 1948-1950: HT. Thích Trí Hữu (1912-1975), Viện chủ Sáng lập Chùa Ứng Quang.

Từ năm 1950-1973: HT. Thích Thiện Hòa (1907-1978), Viện chủ Tổ đình Ấn Quang, Giám đốc Phật học đường Nam Việt.

Từ năm 1978-1993: HT. Thích Huệ Thới (1928-1993), Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 1993-1999: HT. Thích Minh Thành (1937-1999), Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 1979-1996: TT. Thích Minh

Phát (1956-1996), Phó Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 2000-nay: HT. Thích Trí Quảng (1938-) làm Viện chủ và HT. Thích Nhật Quang (1940-) làm Trụ trì.

VI. CÁC TỰ VIỆN TRỰC THUỘC

Chùa Đại Tòng Lâm, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xây dựng năm 1964, hiện tại do HT. Thích Quảng Hiền làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm tổ Thiện Hòa, HT. Thích Huệ Thới và HT. Thích Minh Thành.

Chùa Giác Sanh, Quận 11, TP.HCM, xây dựng năm 1911, hiện tại do TT. Thích Thiện Ngộ làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm HT. Thích Hồng Lương, HT. Thích Thiện Thành và HT. Thích Phước Định.

Chùa Huệ Nghiêm, huyện Bình Chánh, TP.HCM xây dựng năm 1952, hiện tại do HT. Thích Minh Thông làm trụ trì. Các vị

Trụ trì tiền nhiệm gồm HT. Thích Bửu Huệ và HT. Thích Chơn Lạc.

Chùa Giác Ngộ, Q.10, TP.HCM, xây dựng năm 1947, hiện tại do TT. Thích Nhật Từ làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm HT. Thích Đạt Thanh, HT. Thích Nhứt Niệm, HT. Thích Thiện Huệ và TT. Thích Nhật Bình.

VII. CÁC BẬC TÔN ĐỨC TIÊU BIỂU



TỔ THIÊN HÒA
(1907-1978)

Nguyên Phó Tăng thống GHPGVNTN, Giám đốc Phật học đường Nam Việt, tục danh là Hứa Khắc Lợi, sinh năm 1907 trong gia đình kính tin Tam bảo tại Chợ Lớn. Thưở nhỏ, ngài thông minh, có lòng nhân hậu, thích làm thuốc Nam giúp đời. Năm 28 tuổi, sau khi lo xong tang lễ cho bà Nội, ngài xuất gia tại Chùa Long Triều, được các tổ Huệ Quang, tổ Khánh Anh, tổ Pháp Hải quý mến bởi đức tu và giới hạnh thanh cao.

Nhờ chí nguyện lớn, năm 1936, ngài được các Tổ lúc đó cử ra Huế học Phật học với các Tổ tại các Chùa Tây Thiên, Chùa Tường Vân, Chùa Báo Quốc và Chùa Kim

Sơn. Sau 9 năm học Phật pháp tại đây, ngài tiếp tục ra Bắc học với Tổ Tuệ Tạng ở chùa Bút Tháp, Bắc Ninh. Vài tháng sau đó, về Hà Nội hợp tác với Tổ Tổ Liên giảng dạy Phật pháp cho Tăng Ni tại Chùa Quán Sứ và trợ lý Hội chỉnh lý Tăng Ni miền Bắc.

Đầu tháng 5 năm 1950, trở về Sài Gòn, ngài được Tổ Trí Hữu thỉnh làm Viện chủ Chùa Ứng Quang. Tại đây, ngài đã trùng tu Chùa, đổi tên thành Chùa Ấn Quang, xây dựng và điều hành Phật học đường Nam Việt, đào tạo nhiều thế hệ Tăng Ni tài đức song toàn, góp phần phục hưng Phật giáo miền Nam trong thời cận đại. Suốt 28 năm sau đó, ngài dốc lòng lo cho Phật pháp, làm thịnh dòng Phật, giảng dạy giới luật uyên thâm, trở thành bậc mô phạm về giới đức. Tác phẩm *Giới Đàn tăng* của ngài đã trở thành kim chỉ nam cho hàng ngàn Tăng Ni tu học.

Vào ngày 7-2-1978, ngài viên tịch tại Chùa Ấn Quang, thọ 72 tuổi.



TỔ THIỆN HOA (1918-1973)

Nguyên Viện trưởng Viện Hóa đạo GHP-GVNTN, húy Trần Thiện Hoa, pháp danh Thiện Hoa, hiệu Hoàn Tuyên, sinh 7-8-1918, xuất gia tại Chùa Phước Hậu năm lên 7 tuổi. Thưở nhỏ, ngài lão thông Kinh Luật Luận, nhờ vào chí cầu học Phật pháp tại các Phật học đường Lương Xuyên (Trà Vinh), Tây Thiên, Báo Quốc (Huế) và học trực tiếp với Tổ Thập Tháp (Bình Định),

Từ năm 1945, ngài cùng HT. Thích Trí Tịnh khai mở Phật học đường Phật Quang (Trà Ôn), làm đốc giáo Phật học đường Nam Việt (Sài Gòn), đào tạo các lớp Cao đẳng và Trung đẳng Phật học. Với vai trò Trưởng Ban giáo dục kiêm Trưởng Ban Hoằng Pháp, Giáo hội Tăng-già Nam

Việt, ngài đã mở các khóa Phật học tại chùa Bình An Long Xuyên (1956), trường Phước Hòa ở Vĩnh Bình, trường Giác Sanh ở Phú Thọ, trường Biên Hòa và Phật Ân ở Mỹ Tho, Chùa Ấn Quang, Chùa Từ Nghiêm và Chùa Dược Sư, đào tạo hàng trăm các bậc tôn đức Tăng Ni lỗi lạc trong và ngoài nước. Đồng thời, ngài còn mở các lớp Phật học cho cư sĩ tại Chùa Ấn Quang, Chùa Phước Hòa, Chùa Xá Lợi, Chùa Giác Tâm, Chùa Dược Sư v.v...

Ngài là tác giả của *Phật Học Phổ Thông* (12 tập), *Bản Đồ Tu Phật* (10 tập), *Duy Thức Học* (6 tập), *Tám quyển sách quý* (Tu Tâm, Dưỡng Tánh, Nhơn Quả Luân Hồi, Ngũ Đình Tâm Quán, Tứ Diệu Đế, Từ Bi trong Đạo Phật, Chữ Hòa Trong Đạo Phật và Năm Yếu Tố Hòa Bình), *Phật học giáo khoa* (từ đệ thất đến đệ nhất), *Nghi thức tụng niệm* và dịch thuật gần chục Kinh Luận Đại thừa.

Từ năm 1963 đến 1974, ngài là vị lãnh đạo GHPGVNTN đại tài, khéo léo lái con thuyền Phật giáo Việt Nam thoát cơn pháp nạn, cứu nước, cứu dân, góp phần mang lại hòa bình cho đất nước.

Sau nhiều năm tháng miệt mài Phật sự, Tổ viên tịch vào sáng ngày 20 tháng Chạp năm Nhâm Tý (23-1-1973), thọ 55 tuổi.





HT. THÍCH TRÍ HỮU (1912-1975)

Nguyên là Tổ khai sáng Chùa Ấn Quang, Trị sự trưởng Giáo hội Tăng-già Quảng Nam – Đà Nẵng, Ủy viên trị sự Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Chánh đại diện miền Liễu Quán, thành viên Hội đồng Giáo phẩm Viện Tăng thống GHPGVNTN, Trụ trì Chùa Linh Ứng và Chùa Tỉnh Hội Đà Nẵng. Hòa thượng húy Lê Thùy, pháp danh Thị Năng, tự Trí Hữu, hiệu Thích Hương Sơn, sinh năm 1912, xuất gia năm 8 tuổi. Sau khi học với nhiều cao túc như Tổ Giác Phong, Tổ Phước Huệ và Tổ Trí Độ, năm 1945, Hòa thượng vân du miền Nam để hóa duyên.

Hòa thượng có công cùng với Tổ Thiện Hòa, Tổ Thiện Hoa và HT. Quảng Liên hợp nhất Phật học đường Liên Hải, Sùng

Đức thành Phật học đường Nam Việt, đặt trụ sở tại Chùa Ứng Quang, do Hòa thượng khai sáng năm 1948 và hiến cúng Tổ Thiện Hòa năm 1950.

Sau 10 năm giảng dạy Phật pháp tại các Phật học đường ở Sài Gòn, năm 1957, Hòa thượng về Đà Nẵng làm đạo và khởi xướng thống nhất Phật giáo toàn quốc, canh tân giáo quyền và kiến nghị thành lập Viện Tăng thống Việt Nam.

Năm 1960 cho đến ngày viên tịch, Hòa thượng làm Giám viện Phật học viện Phổ Đà - Đà Nẵng, đào tạo nhiều Tăng tài Phật giáo. Hòa thượng là dịch giả của các tác phẩm Phật học như *Kinh Viên Giác*, *Kinh Phật địa*, *Lời Phật dạy* và là tác giả của *Phật học danh số* và *Ngũ hành sơn*.

Hòa thượng viên tịch tại Đà Nẵng ngày 28-11-1975, thọ 64 tuổi.



HT.THÍCH TRÍ QUANG (1924-)

Nguyên Chánh Thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN, nhà sư giải Phật học nổi tiếng, nhà lãnh đạo Phật giáo đại tài. Hòa thượng tên thật là Nguyễn Văn

Bồng, sinh năm 1924 tại Quảng Bình.

Từ nhỏ, nhờ tu học Phật pháp với tổ Trí Độ và tổ Mật Thể tại Phật học viện Báo Quốc, Huế, Hòa thượng trở thành bậc xuất chúng, tham gia tích cực trong Hội Phật giáo cứu quốc và trở thành nhà cải cách Phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Trung Việt Nam.

Năm 1963, khi Phật giáo Việt Nam gặp cơn pháp nạn do sự kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, Hòa thượng là nhà lãnh đạo Phật giáo quan trọng nhất,

“làm rung rinh nước Mỹ”. Ngay sau khi GH-PGVNTN được thành lập vào năm 1964, Hòa thượng được suy cử làm Chánh Thư ký Viện Tăng Thống, khi vừa được 40 tuổi.

Từ năm 1975 đến nay, Hòa thượng chuyên tâm phiên dịch và chú sớ hơn 40 tác phẩm Phật học có giá trị, làm cẩm nang tu hành cho Tăng Ni và Phật tử.

Sau hơn 40 năm sống và hành đạo tại Chùa Ẩn Quang, hiện nay Hòa thượng an tu tại Chùa Già Lam, Gò Vấp, Sài Gòn, tiếp tục dịch kinh sách Phật giáo cho các thế hệ mai sau.





HT. THÍCH HUỆ HƯNG
(1917 - 1990)

Nguyên thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTN, Trưởng ban Tăng sự GHP-GVN, Phó Viện trưởng Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, Trưởng ban Phật giáo chuyên môn thuộc Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam được thành lập, Phó Ban Trị sự THPG TP.HCM, Tổng lý Tổ đình Ấn Quang, Trụ trì Tu viện Huệ Quang. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Thanh Châm, sanh năm Đinh Tỵ (1917) tại Đồng Tháp, húy Ngô Trí thuộc dòng thiền Lâm Tế đời thứ 39, là đệ tử Sư tổ Vạn An (Sa Đéc).

Hòa thượng là bậc chân sư bình dị, nghiêm trì giới luật, tận tụy với giáo dục Phật giáo, giảng dạy các kinh điển đại thừa, luận tạng và luật tạng cho nhiều thế hệ Tăng Ni tại Phật

học đường Nam Việt, Phật học đường Phước Hòa, Phật Học Viện Cao Đẳng Huệ Nghiêm, Trường Cao cấp Phật học Việt Nam và nhiều trường hạ trong suốt 50 năm. Trong phong trào đào tạo “Như Lai sứ giả” Hòa thượng được tổ Thiện Hòa mời đảm nhiệm Phó trưởng ban kiêm Thư ký.

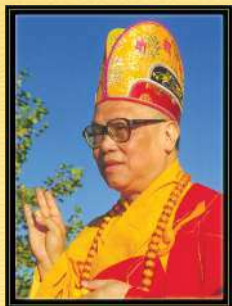
Hòa thượng là giới sư của nhiều giới đàn trước và sau năm 1975, chẳng hạn các giới đàn: Huệ Quang - Mỹ Tho (năm 1972), Phước Huệ - Nha Trang (năm 1973), Quảng Đức - Long Xuyên (năm 1974), Việt Nam Quốc Tự (1975). Sau năm 1975, Hòa thượng là Yết Ma A Xà Lê của Đại giới đàn Quảng Đức (1976), Thiện Hòa tại Chùa Ẩn Quang (1980) và Đại giới đàn do Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại Chùa Ẩn Quang (1984, 1988).

Hòa Thượng là tác giả của *Lược Sử Đức Lục Tổ*, *Pháp môn tu chứng Lăng*

Nghiêm Đại Định, Tập Tri Kiến Giải Thoát và đã phiên dịch và chú giải các Kinh Duy Ma Cật, Kim Cang Giảng Lục, Kinh Phật thuyết Đương Lai Biến, Kinh Phật thuyết diệt tận và Kinh Phạm Võng Hiệp Chú.

Hòa thượng viên tịch ngày 28 tháng Giêng năm Canh Ngọ (1990), thọ 74 tuổi, nhập tháp tại Đại Tòng Lâm.





HT.THÍCH HUYỀN VI (1926-2005)

Nguyên là Tăng thống Giáo hội Phật giáo Linh Sơn thế giới, Phó Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Tăng-già thế giới, thành viên Hội đồng Viện Tăng Thống và Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN, giáo sư Đại học Vạn Hạnh và Đại học Sài Gòn.

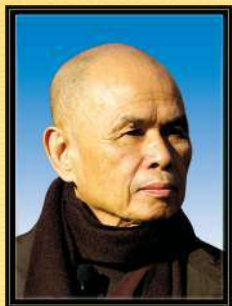
Hòa thượng, sanh ngày 08/04/1926 tại tỉnh Ninh Thuận, thế danh Lê Văn Huyền, pháp danh Như Kế, pháp tự Giải Đạo, pháp hiệu Huyền Vi, thuộc dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 41. Xuất gia năm 12 tuổi với HT. Trí Thắng tại Chùa Sắc Tứ Thiên Hưng, Ninh Thuận.

Sau 5 năm cầu học với Tổ Thiện Hòa và Tổ Thiện Hoa, vào năm 1955, Hòa thượng

trở thành Đốc giáo kiêm Giám viện của Phật học đường Nam Việt. Ròng rã 6 năm sau đó, Hòa thượng hoằng pháp khắp các tỉnh miền Nam.

Từ năm 1961-1972, Hòa thượng du học và tốt nghiệp tiến sĩ tại đại học Nalanda, Ấn Độ. Làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng pháp được 3 năm, Hòa thượng định cư tại Pháp, khai sáng Giáo hội Linh Sơn khắp năm châu, mở nhiều lớp hoằng pháp và đào tạo hàng trăm tăng tài tại hải ngoại cho đến ngày viên tịch. Vào năm 2000, Hòa thượng xây dựng Đại học Phật giáo thế giới tại Vitry gần thủ đô Paris cho sinh viên quốc tế. Trong 30 năm hành đạo tại hải ngoại, Hòa thượng kiến dựng hơn 45 ngôi chùa trên khắp thế giới, làm nơi tu học cho Tăng Ni và Phật tử Việt Nam.

Hòa thượng thị tịch tại Pháp vào ngày 15 tháng 02 năm 2005 (nhằm ngày mùng 7 tháng giêng năm Ất Dậu), thọ thế 80 tuổi.



THIỀN SƯ NHẤT HẠNH (1926-)

Nguyên là đồng sáng lập Đại học Vạn Hạnh, sáng lập Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội, Tổng biên tập tạp chí Phật giáo Việt Nam, Giám đốc Nhà xuất bản Lá Bối. Thiền sư thế danh là Nguyễn Xuân Bảo, sinh 11-10-1926 tại Thừa Thiên – Huế. Là nhà khảo cứu, nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động xã hội và người vận động cho hòa bình nổi tiếng, Thiền sư là nhà cách tân Phật giáo nổi tiếng với học thuyết “Phật giáo dẫn thân”. Xuất gia năm 16 tuổi với thiền sư Thanh Quý Chân Thật, thiền sư nối dòng Liễu Quán đời 42 thuộc thiền Lâm Tế.

Sau khi tốt nghiệp Viện Phật học Bảo Quốc, Thiền sư giảng dạy Phật pháp tại Phật học đường Nam Việt nổi tiếng với

phương pháp tâm lý học ứng dụng, mang lại không khí mới về sự cách tân Phật giáo. Dưới ảnh hưởng của thiền sư, nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam dần thân phụng sự xã hội Việt Nam. Ngoài việc diễn thuyết tại đại học Princeton, đại học Cornell và đại học Columbia, Thiền sư vận động hòa bình cho Việt Nam. Thiền sư được Martin Luther King, Jr đề cử giải Nobel Hòa bình năm 1967.

Thành lập dòng tu Tiếp hiện năm 1966, Thiền sư giảng dạy thiền chánh niệm khắp thế giới, thành lập Làng Mai ở miền Nam nước Pháp và có hơn 400 trung tâm thiền chánh niệm do các giáo thọ xuất gia và tại gia hướng dẫn. Hàng triệu đệ tử phương Tây khắp năm châu tu học dưới sự hướng dẫn của Thiền sư, được an lạc và hạnh phúc. Chuyến hoằng pháp tại Việt Nam năm 2005, 2007 và 2008 đã mang lại luồng gió mới về thực tập chánh niệm trong giới trẻ và giới trí thức Việt Nam.

Thiền sư xuất bản hơn 100 đầu sách về thiền, triết học và lịch sử Phật giáo, trong đó có nhiều quyển bằng tiếng Anh trở thành sách bán chạy (*best-sellers*) trên thế giới. Hiện nay, Thiền sư vân du khắp thế giới, hướng dẫn thiền chính niệm cho người phương Tây và được xem là nhà lãnh đạo Phật giáo đại tài, sau đức Dalai Lama.





THIỀN SƯ THANH TỪ (1924-)

Hòa thượng tên thật là Trần Hữu Phước, húy là Trần Thanh Từ, sinh ngày 24-7-1924 tại tỉnh Vĩnh Long, là pháp tử của Tổ Thiện Hoa, khởi xướng phục hồi dòng thiền Trúc Lâm tại Việt Nam. Thưở nhỏ, Hòa thượng luôn trầm mặc, thích sách thánh hiền và có chí xuất trần. Xuất gia năm 25 tuổi tại Chùa Phật Quang, Hòa thượng trở thành một tu sĩ mẫu mực, có tâm với Phật pháp. Sau khi tốt nghiệp Phật học đường Phật Quang, năm 1955-1959, Hòa thượng với các pháp lữ Huyền Vi, Thiền Định, Từ Thông, theo học Trung đẳng Phật học tại Phật học đường Nam Việt.

Từ năm 1960, Hòa thượng dần thân hoằng pháp khắp các tỉnh miền Nam, lần

lượt giữ các vai trò Vụ trưởng Phật học vụ, Quản viện Phật học viện Huệ Nghiêm, giảng sư đại học Vạn Hạnh và các Phật học đường Dược Sư, Từ Nghiêm.

Từ năm 1966, Hòa thượng dựng Pháp Lạc thất, Vũng Tàu, chuyên tu thiền định, quyết tâm phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đời Trần.

Từ khi thành lập Thiền viện Chân Không vào năm 1971 và Thiền viện Thường Chiếu năm 1974, Hòa thượng mở nhiều đạo tràng đào tạo Tăng Ni tu thiền. Đến nay, trong nước đã có trên 30 thiền viện tầm vóc quốc tế và quốc gia do Hòa thượng kiến tạo, làm nơi tu thiền cho hàng ngàn Tăng Ni và nhiều thế hệ Phật tử.

Hòa thượng đã quy y cho gần 100 ngàn Phật tử, để lại hơn 50 tác phẩm chú giải kinh luận, đặc biệt là thiền học và hàng ngàn băng giảng phổ thông, có giá trị tu học cao.



**HT.THÍCH THUYỀN ÂN
(1927-2010)**

Nguyên là Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thừa Thiên-Huế, Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp GHP-GVNTN, Hòa thượng tên thật là Hoàng Không Uẩn, sinh năm 1927, tại tỉnh Quảng Bình, pháp danh là Nhật Liên, pháp tự là Thiện Giải và pháp hiệu là Thuyền Ân. Hòa thượng xuất gia năm 3 tuổi với Hòa thượng Hồng Tuyên và là pháp đệ của Hòa thượng Trí Quang.

Trước khi tham gia GHPGVNTN, Hòa thượng đã là lãnh đạo của Hội Phật giáo Thừa Thiên – Huế. Tốt nghiệp thạc sĩ tại đại học Wisconsin, Hoa Kỳ, trong vài thập niên sau đó, Hòa thượng giảng dạy tại Phật học đường Nha Trang, Phật

học viện Hải Đức, Phật học đường Nam Việt, Đại học Vạn Hạnh và hoằng pháp ở nhiều tỉnh thành.

Sau hơn 30 năm sống và hành đạo tại Chùa Ẩn Quang, Hòa thượng định cư Hoa Kỳ vào năm 1990. Mặc dù lớn tuổi, Hòa thượng đã hoàn tất Tiến sĩ tại Đại học Hawaii, Honolulu, Hoa Kỳ. Dù không viết nhiều, các dịch phẩm, bài khảo luận và thơ thiền của Hòa thượng để lại nhiều ấn tượng cho giới nghiên cứu Phật giáo.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 31-10-2010 tại TP. Garden Grove, California, Hoa Kỳ, thọ 83 tuổi.





HT. THÍCH HUỆ THỜI (1928-1993)

Nguyên là Ủy viên Hội đồng Trị sự GHP-GVN, Chánh đại diện Phật giáo Quận 10, Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang và Giám đốc Đại Tông Lâm. Hòa thượng tên thật là Lê Thiện Chí, sinh năm 1928 tại Hậu Giang, húy Hồng Đại, tự Huệ Thới, hiệu Minh Hạnh. Xuất gia năm 16 tuổi tại chùa Tây An và là đệ tử đặc pháp của Tổ Bửu Thọ.

Sau khi học xong Khóa Trụ trì tại Chùa Pháp Hội, năm 1958, Hòa thượng cầu học với Tổ Thiện Hòa tại Phật học đường Nam Việt. Từ đây, Hòa thượng tiếp tục học và tốt nghiệp Phật học tại Phật học viện Huệ Nghiêm và Đại học Vạn Hạnh, nắm vững ý chỉ Phật pháp, tiếp tăng độ chúng.

Là người gương mẫu, không màng gian khó, tinh tấn một lòng, Hòa thượng thay Tổ Thiện Hòa trùng tu Chùa Khánh Đức, kiến tạo Đại Tông Lâm, xây cất tháp Phổ Đồng và lò thiêu An Dưỡng Địa; tham gia nhiều công tác của Giáo hội, dìu dắt Tăng Ni trong tu học. Nhờ giới hạnh thanh cao, Hòa thượng được thỉnh làm giới sư tại các Đại giới đàn Ấn Quang, Giác Sanh và Đại Tông Lâm trong nhiều năm.

Cuộc đời của Hòa thượng là tấm gương hy sinh và phụng sự. Hòa thượng ra đi ngày 19 tháng 9 năm Quý Dậu, hưởng thọ 65 tuổi.





**HT. THÍCH TRÍ QUẢNG
(1938-)**

Nguyên là Vụ trưởng Vụ Phiên dịch và Trước tác, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên GHPGVNTN và Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phật học Cần Thơ, Hiệu trưởng Lớp Cao cấp và Trung cấp Hoằng Pháp.

Hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế, Trưởng ban Trị sự THPG TP.HCM, Tổng biên tập Báo Giác Ngộ; Viện chủ Tổ đình Ấn Quang, Tổ đình Huệ Nghiêm, Tổ đình Linh Sơn Bửu Thiền và Chùa Huệ Nghiêm.

Hòa thượng tên thật là Ngô Văn Giáo, sinh năm 1940 tại Củ Chi, xuất gia năm 11 tuổi, tốt nghiệp Tiến sĩ Phật học tại Đại học Rissho, Tokyo, Nhật Bản năm 1971, nhận bằng Tiến sĩ danh dự tại Đại học Mahachulalongkorn, Thái Lan, năm 2008.

Hòa thượng là nhà hoằng pháp lớn, nhà trước tác, nhà lãnh đạo Phật giáo cấp tiến, có ảnh hưởng sâu rộng trên toàn quốc và quốc tế, suốt đời dấn thân vào sự nghiệp hoằng pháp và giáo dục, đào tạo hàng ngàn Tăng Ni tại các Học viện Phật giáo Việt Nam, các trường Cao đẳng Phật học, lớp Cao Trung Hoằng pháp và hàng trăm trường Hạ trên toàn quốc.

Hòa thượng là tác giả của hơn 20 tác phẩm Phật học có giá trị, trong đó, phổ biến nhất là các tác phẩm *Lược giải kinh Pháp Hoa*, *Lược giải kinh Bốn môn Pháp Hoa*, *Lược giải kinh Hoa Nghiêm*, *Lược giải kinh Bảo Tích*, *Lược giải kinh Duy*

Ma, Tư tưởng Phật giáo (3 tập), Hoằng pháp và trụ trì, Phật giáo nhập thế và Phật giáo phát triển (2 tập).

Hòa thượng là soạn giả của một số nghi thức được sử dụng rộng rãi tại nhiều chùa, kiến dựng Đạo tràng Pháp Hoa trên ba miền, tu tập và truyền bá Pháp Hoa tông mạnh nhất ở Việt Nam từ trước đến giờ. Hòa thượng đóng góp nhiều công sức cho sự phát triển GHPGVN.

Hòa thượng có công xây dựng các Chùa Liên Trì, Chùa Hồng Phước, Chùa Bửu Lâm, Tổ đình Linh Sơn Bửu Thiện, núi Thị Vải, Bà Rịa – Vũng Tàu và Chùa Huê Nghiêm 2, quận 2, TP.HCM. Hiện, Hòa thượng là Viện chủ của Tổ đình Ấn Quang, Tổ đình Huê Nghiêm, Tổ đình Linh Sơn Bửu Thiện và Chùa Huê Nghiêm 2, và là Trưởng ban Tổ chức Khóa tu Một ngày An lạc cho Phật tử tại chùa Phổ Quang.



**HT.THÍCH MINH THÀNH
(1937-2000)**

Nguyên là Chánh đại diện GHPGVNTN Quận 3, Phó Ban hướng dẫn Phật tử TƯ và Thư ký Ban Hoằng pháp TƯ, Ủy Viên Ban Giáo dục Tăng Ni TƯ GHPGVN, Hiệu phó Trường cơ bản Phật học TP.HCM, Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử THPG TP.HCM, Tổng quản sự Tổ đình Ấn Quang và Phó Ban Quản trị Đại Tòng Lâm Phật giáo. Hòa thượng tên thật là Hà Văn Xin, sinh năm 1937 tại Châu Đốc, xuất gia năm 5 tuổi tại Chùa Long Khánh, pháp danh Nhật Sanh, húy Thiện Xuân, tự Nguyên Huệ, hiệu Minh Thành.

Từ năm 1951-1956, Hòa thượng hoàn tất các chương trình Phật học tại Chùa Bình An, Chùa Phước Hậu, Chùa Giác Nguyên

và Chùa Pháp Hội. Năm 1956, Hòa thượng cầu pháp với Tổ Thiện Hòa và tu học tại Phật học đường Nam Việt. Năm 1979, Hòa thượng tốt nghiệp Thạc sĩ Phật học tại Phật học viện Huệ Nghiêm.

Từ năm 1962, sau khi tốt nghiệp Phật học, Hòa thượng giảng dạy các Trường Bồ-đề tại Sài Gòn – Chợ lớn và thành lập Trường Tiểu học Bồ-đề Pháp Vân. Năm 1969-1975 Hòa thượng làm Giám đốc Trường Trung Tiểu học Bồ-đề Chợ Lớn tại Chùa Giác Ngộ. Từ năm 1988 cho đến lúc qua đời, Hòa thượng giảng dạy tại Trường Phật học Vĩnh Nghiêm và các lớp Phật học tại các tỉnh miền Tây và miền Đông, mang ánh sáng Phật pháp đến với nhiều thế hệ Tăng Ni trẻ. Ngoài ra, Hòa thượng còn làm Trưởng Ban điều hành Phòng Y tế từ thiện tại Chùa Giác Ngộ hơn 10 năm, từ 1975-1986.

Nổi tiếng về giới luật, Hòa thượng

được thỉnh làm giới sư và luật sư của nhiều Đại giới đàn, giúp Tăng Ni trẻ tinh tấn tu tập và phụng sự.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 09/12 Kỷ Mão, nhằm ngày 15/01/2000, hưởng thọ 63 tuổi.





TT. THÍCH MINH PHÁT
(1956 – 1996)

Nguyên là Phó tổng quản sự Tổ đình Ấn Quang, Phó Giám đốc Đại Tòng Lâm Phật giáo, Ủy viên Ban Từ thiện XH của GHP-GVN, Trụ trì Chùa Viên Giác, Chùa Phụng Sơn. Thượng tọa tên thật là Lê Nhựt Nguyên, pháp danh Nguyên Đức, hiệu Minh Phát, xuất gia với Tổ Thiện Hòa năm 8 tuổi.

Nhờ phước duyên nhiều đời, vừa tròn 20 tuổi, năm 1974, Thầy được cử làm Phó Tổng quản sự kiêm Tri khố của Tổ đình Ấn Quang, điều hành sinh hoạt tu học và chăm lo nơi ăn chốn ở cho toàn Chùa cho đến ngày viên tịch. Với giới đức trang nghiêm, uy nghi trang nhã, phong cách mô phạm, trong suốt những năm 1975-1995, Thầy

làm Dẫn thỉnh sư và Phó Ban kiến đàn của nhiều giới đàn, góp phần làm thịnh Tăng đoàn.

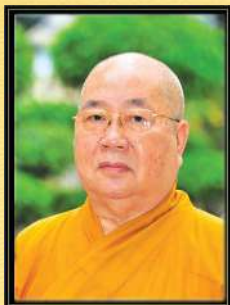
Sau ngày đất nước độc lập, dù kinh tế khó khăn và còn trẻ, với hạnh nguyện từ bi, dân thân phụng sự, Thầy đã đi khắp mọi miền đất nước, giúp đỡ vô số các nạn nhân thiên tai, bệnh tật, nghèo đói, giúp người bất hạnh về với đạo Phật, những điều mà khó ai có thể làm được vào thời điểm đó. Thầy còn là người vận động tài chính cho Trường Cơ bản Phật học Đại Tông Lâm, Ni viện Thiện Hòa, các trường Phật học ở các tỉnh thành, góp phần đào tạo tăng tài cho giáo hội.

Thầy có công trùng tu Tổ đình Ẩn Quang, Chùa Long Triều, kiến thiết Đại Tông Lâm Phật giáo, Chùa Huệ Nghiêm, Chùa Dược Sư, Chùa Viên Giác, Chùa Phụng Sơn và Chùa Khánh Đức và xây dựng Chùa Viên Dung.

Thầy là tác giả của các tác phẩm *Đời sống đức Điều Ngự, Xuân Vô Năng Thắng, Giai thoại nhà Thiên, Các nghi thức tụng niệm và chúc tán, Khoa cúng Tổ Kiêu Đàm Di Mẫu, Tu chỉnh Giới Đàn Ni* và *Các tập thi phú* v.v...

Thầy ra đi vào ngày 21 tháng 03 năm Bính Tý (nhằm ngày 08-05-1996), hưởng dương 41 tuổi.





**HT. THÍCH NHẬT QUANG
(1940-)**

Hiện là Phó Trưởng ban kiêm Chánh thư ký Thành hội Phật giáo TP.HCM, Trụ trì Tổ đình Ấn Quang, Viện chủ Tổ đình Hội Sơn (quận 9) và Chùa Thiện Mỹ (quận 5).

Hòa thượng tên thật là Trần Văn Trừ, sinh năm 1940 tại phường Long Bình, quận 9. Nhờ sự dẫn dắt của Sư trưởng Như Thanh, Hòa thượng xuất gia tại Chùa Hội Sơn năm 12 tuổi. Vào năm 1958, Hòa thượng y chỉ với Tổ Thiện Hòa, tu học tại Phật học đường Nam Việt, Chùa Ấn Quang cho đến ngày nay.

Từ năm 1964-75, khi các trường Bồ-đề nở rộ, Hòa thượng giảng dạy môn toán cho nhiều thế hệ Phật tử, thông qua đó, truyền trao kiến thức Phật giáo và

khoa học, giúp học sinh hiểu đạo Phật thấu đáo hơn.

Trong thời gian 1992-2002, Hòa thượng được thỉnh làm Chánh đại diện Phật giáo Quận 10, tích cực hỗ trợ nhiều Phật sự cho các tự viện trong quận. Những năm 2002-2012, với uy tín phụng sự Phật pháp, Hòa thượng được thỉnh làm Phó Trưởng ban kiêm Chánh thư ký Thành hội Phật giáo TP.HCM. Với vai trò này, Hòa thượng đã giúp đỡ thủ tục hành chánh cho nhiều tự viện, để Tăng Ni có thể an tâm tu học và làm Phật sự một cách hiệu quả.

Ngoài việc trùng tu Tổ đình Hội Sơn, Hòa thượng còn trùng tu và xây mới một số hạng mục kiến trúc quan trọng và trang nghiêm tại Tổ đình Ấn Quang gồm ngôi Tổ đường, Trai đường và Thư viện (2006), Tháp thờ Xá-lợi và các bậc Tiền bối hữu công (2009), Nhà Văn hóa và phòng phát hành của Tổ đình (2011).

Dưới sự hướng dẫn tu học của Hòa thượng, Tăng chúng ngày càng đông, Phật tử đến Chùa tụng kinh và tu Bát quan trai ngày càng nhiều, Chùa Ẩm Quang – ngôi di tích lịch sử ngày càng rạng rỡ với vai trò là Trụ sở của Phật giáo Sài Gòn và ngôi Chùa tiêu biểu của các Phật sự (hoằng pháp, giáo dục, văn hóa và từ thiện) trong thành phố.



VIII. CÁC NGÀY KỶ NIỆM

(Theo trình tự ngày Âm lịch)

Ngày mừng 1 tháng Giêng: HT. Thích Thiện Hòa, Phó Tăng thống GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1974-1978), Giám đốc Phật học đường Nam Việt, Viện chủ Tổ đình Ấn Quang.

Ngày 22 tháng Giêng: Tổ Thập Thập, tức Quốc sư Phước Huệ (1869-1945), Chứng minh đạo sư Phật giáo Trung phần.

Ngày 23 tháng Giêng: Tổ Tịnh Khiết (1890-1973), Tăng thống GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1964-1973), viên tịch ngày 25-2-1973.

Ngày 30 tháng Giêng: Tổ Khánh Anh (1895-1961), Thượng thủ Giáo hội Tăng-già (nhiệm kỳ II), Pháp chủ Giáo hội Tăng-già Nam Việt (nhiệm kỳ 1957-1962), viên tịch ngày 16-4-1961.

Ngày 12 tháng 3: TT. Thích Minh Phát (1956-1996), Phó Ban Quản trị Tổ đình Ấn Quang, viên tịch ngày 8-5-1996.

Ngày 24 tháng 4: Bồ-tát Thích Quảng Đức, Trụ trì Chùa Quan Thế Âm, thiêu thân với trái tim bất diệt để cứu pháp nạn 1963.

Ngày 19 tháng 6: Tổ Khánh Hòa (1877-1947), nhà chấn hưng Phật giáo cận đại, viên tịch ngày 5-7-1947.

Ngày mùng 1 tháng 11: Tổ Huệ Quang (1988-1956), Pháp chủ Giáo hội Tăng-già Nam Việt (nhiệm kỳ I, 1953-1956).

Ngày 20 tháng Chạp: Tổ Thiện Hoa (1918-1973), Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1966-1973), Phó Giám đốc Phật học đường Nam Việt, viên tịch ngày 23-1-1973.